Chùa Bổ Đà - kiệt tác tâm linh và đỉnh cao triết học tam giáo vùng Kinh Bắc

ISSN: 2734-9195 09:05 01/11/2026

Sự kết hợp hài hòa giữa kiến trúc Phật giáo đại thừa, tín ngưỡng bản địa và triết lý Tam giáo đồng nguyên đã giúp Bổ Đà vượt ra khỏi ranh giới một danh thắng địa phương, trở thành Di sản văn hóa của nhân loại.

Chùa Bổ Đà (còn có tên gọi khác là chùa Bổ, Tam Giáo, Tứ Ân Tự) là danh lam cổ tự độc đáo, linh thiêng ở vùng Kinh Bắc xưa (nay thuộc Phường Vân Hà, tỉnh Bắc Ninh).

Trải qua ngàn năm biến thiên lịch sử, ngôi cổ tự vẫn gìn giữ vẹn nguyên vẻ trầm mặc, u tịch. Chùa được xếp hạng là *Di tích quốc gia đặc biệt (năm 2016)* và được UNESCO ghi danh là *Di sản văn hóa thế giới (*nằm trong Hồ sơ Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc).

Lịch sử hình thành và phát triển

Theo dòng chảy thời gian, lịch sử cổ tự Bổ Đà ghi dấu qua nhiều giai đoạn trọng đại:

*Khởi dựng thời Lý (Thế kỷ XI):*Thuở ban đầu, chùa chỉ là một gian chùa đất nhỏ lợp cỏ tranh trên đỉnh núi Phượng Hoàng (núi Bổ Đà). Tích xưa kể lại, một tiều phu nghèo cầu con tại đây đã được Quán Thế Âm Bồ Tát hiển linh giúp đỡ, từ đó người dân lập am thờ phụng.

Đại trùng tu thời Lê Trung Hưng (Thế kỷ XVIII): Dưới triều vua Lê Dụ Tông (niên hiệu Bảo Thái 1720 - 1729), Thiền sư Phạm Kim Hưng từ bỏ quan trường, về chùa tu hành, thực hiện cuộc đại trùng tu và mở rộng quy mô. Ngài đã biến Bổ Đà từ một am nhỏ thành một chốn tổ bề thế của Thiền phái Lâm Tế.

Giai đoạn tiếp theo: Vào thời vua Lê Hiển Tông (niên hiệu Cảnh Hưng 1740 - 1786) cùng thời nhà Nguyễn (thế kỷ XIX - XX), các hạng mục nội tự, am Tam Đức, cùng hệ thống mộc bản tiếp tục được tạo tác, hoàn thiện và lưu giữ nguyên vẹn cho đến ngày nay.

Tầm vóc kiến trúc "nội công ngoại bế" và các đơn nguyên rõ rệt

Quần thể di tích chùa Bổ Đà tọa lạc trên diện tích khoảng 5,2 ha tại vùng đất phong thủy thịnh địa "sơn thủy giao hòa", nhìn ra dòng sông Cầu thơ mộng. Điểm làm nên tầm vóc kiến trúc đặc sắc của nơi này là lối bố trí "*nội công ngoại bế*" đầy bí ẩn:



Ảnh minh họa. Nguồn: vietnamnet.vn

Hệ thống tường trình đất cổ kính: Bao bọc xung quanh và phân tách các khu vực trong nội tự là hệ thống tường trình dài gần 400m, cao từ 2-5m. Tường được làm bằng đất nện thô sơ, phủ rêu phong, kết hợp với các bờ ngói ngửa uốn lượn u tịch. Từ bên ngoài nhìn vào, chùa trông như một thành lũy kiên cố, khép kín ("ngoại bế").

Bố cục nội tự liên hoàn: Khi bước qua cổng, không gian bên trong lại mở ra vô số lối đi kết nối các tòa nhà một cách thông suốt ("nội thông"). Khu vực chính được thiết kế theo kiểu *Nội công ngoại quốc*, bao gồm *16 tòa nhà lớn nhỏ với 92 gian* liên hoàn. Toàn bộ cột, kèo, xà gồ đều được làm bằng các loại gỗ dân gian bền bỉ như lim, xoan rừng, gạch nung thô và ngói mũi hài.

Toàn bộ quần thể rộng lớn này được phân chia thành *5 đơn nguyên rõ rệt*, mỗi nơi mang một một chức năng và giá trị lịch sử riêng biệt:

Chùa Cao (Quán Âm Sơn Tự): Tọa lạc trên đỉnh núi Phượng Hoàng, đây là nơi phát tích cổ nhất của toàn bộ quần thể. Nơi đây thờ Quán Thế Âm Bồ Tát gắn liền với huyền thoại hiển linh cứu độ chúng sinh thuở ban đầu. Từ Chùa Cao, du khách có thể phóng tầm mắt bao trọn cảnh quan đồng ruộng và dòng sông Cầu thơ mộng bên dưới.

Chùa Tứ Ân (Khu nội tự chính): Nằm ở chân núi, đây là trung tâm hành lễ chính của nhà chùa hiện nay, được xây dựng theo bố cục "Nội công ngoại quốc". Khác với các ngôi chùa thông thường, Chùa Tứ Ân không có tiền đường mà bước thẳng vào sân rồng. Nơi đây bài trí hệ thống tượng Phật cổ kính, tôn nghiêm và là nơi diễn ra các khóa lễ tụng kinh hằng ngày.

Am Tam Đức: Khu vực nhà mái chồng diêm cổ kính nằm kề bên khu nội tự. Đúng như tên gọi "Tam Đức" (Phước đức, Thọ đức, Tu đức), đây là không gian yên tĩnh dành riêng cho các bậc cao tăng, tăng, ni ở các nơi về đây lưu trú, tĩnh tâm tu hành và nghiên cứu kinh Phật.

Ao Miếu (Miếu Thạch Tướng): Khu vực tâm linh mang đậm dấu ấn tín ngưỡng bản địa cổ xưa, nằm ở phía bên trái chùa. Nơi đây thờ Thạch Linh Thần Tướng (nhân vật huyền thoại có công giúp vua Hùng chống giặc ngoại xâm), thể hiện sự dung hợp nhuần nhuyễn giữa Phật giáo và tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc của người Việt.

Vườn Tháp: Nằm biệt lập ở phía bên phải quần thể, trải rộng trên diện tích gần 8.000 m2. Đây là nghĩa trang Phật giáo linh thiêng, nới an nghỉ của các vị thiền sư sau khi viên tịch.

Ý nghĩa triết học "tam giáo đồng nguyên" sâu sắc

Không chỉ đơn thuần là một ngôi chùa Phật giáo, tên gọi **chùa Tam Giáo** đã minh chứng cho một tầng sâu triết học đặc sắc tại đây: sự dung hợp đỉnh cao giữa **Phật giáo, Đạo giáo và Nho giáo**. Người Việt xưa tại Kinh Bắc không tiếp thu các tôn giáo một cách cực đoan mà đã "bản địa hóa", biến chúng thành một bộ khung triết lý sống hài hòa:

Phật giáo là bản thể nền tảng: Chùa đóng vai trò là chốn tổ dòng thiền Lâm Tế, hướng con người đến sự giải thoát, lòng từ bi và luật nhân quả qua hệ thống thờ tự và tu tập nghiêm cẩn.

Đạo giáo thấm đẫm trong không gian: Triết lý "thanh tịnh", "vô vi", hòa mình vào tự nhiên của Lão giáo hiện rõ qua lối kiến trúc tường đất nện khép kín, u tịch, lánh đời tìm về bản ngã. Trong các lệnh thờ, dấu ấn của các vị thần tiên,

thánh mẫu Đạo giáo cũng xuất hiện song hành cùng tượng Phật.

Nho giáo nhập thế đạo đức: Tên chữ của chùa là **Tứ Ân Tự** (chùa của bốn ơn sâu), là sự giao thoa tuyệt vời giữa triết lý "tứ đại trọng ân" của Phật giáo và đạo hiếu, nghĩa vụ ứng xử với gia đình, quốc gia, xã hội của Nho giáo (thờ Khổng Tử).

Triết lý dung hợp không bài xích lẫn nhau của Tam Giáo tại Bổ Đà Sơn đã được các bậc tiền nhân đúc kết vô cùng sâu sắc trong chùm thơ thiền cổ "Sơn cư" (ở núi) khắc trên các đối liễn gỗ nơi nhà thờ tổ. Các bài thơ thiền này phác họa tâm cảnh tự tại hòa hợp với thiên nhiên và ví tâm hồn con người như tấm gương cần được lau chùi bụi trần để thấy rõ bản ngã.

Những giá trị di sản cốt lõi

Vườn tháp cổ lớn nhất Việt Nam: Nằm trên sườn núi Phượng Hoàng hướng ra phía sông Cầu, vườn tháp gồm *110 ngôi tháp cổ*. Đây là nơi lưu giữ xá lị và tro cốt của 1.214 vị tăng, ni thuộc thiền phái Lâm Tế trải qua hơn 300 năm lịch sử đã viên tịch.

Các ngôi tháp được xây dựng bằng gạch chỉ nung thô và đá nguyên khối, được chia thành quy tắc nghiêm ngặt: tháp của tăng (sư nam) trên đỉnh có hình bình cam lộ, tháp của ni (sư nữ) trên đỉnh mang hình búp sen.



Ảnh minh họa. Nguồn: vietnamnet.vn

Bảo vật quốc gia - Kho mộc bản gỗ thị cổ nhất thế giới: Chùa Bổ Đà tự hào sở hữu kho *1.935 bản khắc gỗ kinh Phật* (mộc bản) bằng chữ Hán, chữ Nôm và chữ Phạn được khởi đục chủ yếu dưới thời vua Lê Cảnh Hưng (thế kỷ XVIII).

Chất liệu đặc biệt: Tất cả các mộc bản được chạm khắc thủ công tinh xảo trên *gỗ thị* - một loại gỗ dẻo, không cong vênh và có mùi thơm tự nhiên giúp chống mối mọt tuyệt đối.

Tổng hòa tri thức phương Đông: Ngoài các bộ kinh Phật pháp cốt lõi, kho mộc bản còn lưu giữ rất nhiều nội dung đề cập đến *y học cổ truyền, thiên văn, địa lý và nhân sinh quan* - vốn là sự tổng hợp tri thức uyên bác của cả Nho học và Đạo học phương Đông. Bộ mộc bản đã được công nhận là *Bảo vật quốc gia* và xác lập kỷ lục thế giới.

Giá trị văn hóa phi vật thể - Lễ hội và Quan họ bờ Bắc sông Cầu: Hằng năm, từ ngày 15 đến 18 tháng Hai âm lịch, Lễ hội chùa Bổ Đà được tổ chức quy mô lớn. Lễ hội không chỉ là chốn tìm về tâm linh mà còn là không gian di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Giữa không gian u tịch của rừng thông và tường đất nện, những canh hát Dân ca Quan họ truyền thống của các liền anh, liền chị vùng bờ Bắc sông Cầu được vang lên, tạo nên nét đẹp văn hóa giao hòa độc đáo.

Tầm vóc và ý nghĩa

Chùa Bổ Đà không chỉ là công trình tôn giáo, mà còn là bảo tàng sống lưu giữ kiến trúc nghệ thuật, lịch sử và tâm hồn Việt. Sự kết hợp hài hòa giữa kiến trúc Phật giáo Đại thừa, tín ngưỡng bản địa và triết lý Tam giáo đồng nguyên đã giúp Bổ Đà vượt ra khỏi ranh giới một danh thắng địa phương, trở thành *Di sản văn hóa của nhân loại*. Ngôi cổ tự này mãi là niềm tự hào, là biểu tượng văn hóa - tâm linh bất diệt của vùng đất Kinh Bắc văn hiến.

Tác giả: **Đặng Việt Thủy**

Hoàng Hoa Thám, Phường Tây Hồ, Hà Nội.